

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 123/2019/HSST

Ngày : 30/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM VĂN TUYẾN

2/. Bà TRẦN THỊ NGỌC KIM

- **Thư ký phiên tòa**: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa**: Ông LÊ VĂN THẢO - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2019/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐ-HSST ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN L.** Tên gọi khác: Lý Ba Chay. Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1983. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 16B - Đường B, Phường H, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 01 - Quang Trung, Phường 10, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng (nhà trọ). Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Phạm Văn D, sinh năm 1943; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1946. Hiện cư trú tại: 16B - Đường B, Phường H, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vợ: Lê Nguyễn Hải U, sinh năm 1983, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện cư trú tại: 01 – đường T, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 104/2005 ngày 15/8/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2006. Bị bắt ngày 17/5/2019, Trả tự do ngày 23/5/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại số: 01 – đường T, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Nhất N, sinh năm 1995. Hiện cư trú tại: 135A/1 – đường T, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/5/2019, Phạm Văn L đến chơi bắn cá tại Tiệm bắn cá ở số 156 – đường T, Phường Tô, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Đến 22 giờ, L chơi hết tiền nên ra về, trong lúc về, L nhặt được 01 chìa khóa xe mô tô rơi trên sân nhà của Tiệm bắn cá và nhận ra đó là chìa khóa xe mô tô của anh Nguyễn Nhất N khi anh N đi tìm chìa khóa, nhưng L không nói gì. Do vừa hết tiền nhưng lại muốn tiếp tục chơi bắn cá nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô

tô của anh N, mang đi cầm cố lấy tiền. Thực hiện ý định, L đi xuống bãi để xe của Tiệm bán cá thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển kiểm soát 49B1-783.57 của anh N đang để ở đây. Do phát hiện ở khu vực này có camera nên L đi thẳng vào mấy phòng phía sau một lúc rồi quay ra, đến chỗ để xe của anh N, cắm chìa khóa vào ổ khóa xe, khởi động máy và điều khiển xe về nhà số 42/1B - Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, là nhà trọ của anh Sang (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ Sang cầm cố nhưng Sang từ chối. Thấy vậy L quay sang nhờ Bi (không rõ lai lịch, địa chỉ), là bạn ở cùng phòng trọ với Sang cầm cố, Bi giới thiệu cho L một người tên Trung (không rõ lai lịch, địa chỉ) và L đã nói chuyện điện thoại với Trung, hẹn gặp Trung ở khu vực gần Thác Cam Ly, Phường 5, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để cầm cố xe. Khi gặp Trung, L nói là xe của L nên được Trung đồng ý cầm xe với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này L đã đem trở lại Tiệm bán cá tại 156 - Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để chơi bán cá tiếp thì gặp lại anh N ở đây. N hỏi L là Xe của N đâu? thì L trả lời N là đã mang xe đi cầm, hẹn 03 ngày sau L sẽ đi chuộc lại xe và trả cho anh N. Ngày 11/5/2019, do không thấy L trả xe nên anh N đã đến Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng trình báo. Ngày 15/5/2019, L chuộc lại chiếc xe đã trộm cắp của anh N từ chỗ Trung ra và đem về nhà trọ của mình để rồi gọi điện thoại báo cho anh N đến nhận lại xe. Ngày 17/5/2019 Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng triệu tập L lên làm việc và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 216/KL-ĐG ngày 22/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo biển kiểm soát 49B1-783.57 của anh Nguyễn Nhất N bị mất trị giá 10.200.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ xe và trả lại cho anh N, anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về tài sản bị chiếm đoạt nhưng yêu cầu N bồi thường thiệt hại trong những ngày anh không có xe để đi làm là 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 12/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L khai nhận vào tối ngày 08/5/2019, bị cáo đã có hành vi L dụng người bị hại làm rớt chìa khóa xe máy và đang đi tìm nhưng bị cáo không nói gì mà giữ luôn chìa khóa xe, sau đó L dụng cơ hội này, bị cáo đã lén lút để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô của người bị hại trị giá 10.200.000 đồng để đem đi cầm lấy tiền chơi bán cá với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo thực hiện việc lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 10.200.000 đồng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho người bị hại Nguyễn Nhất N, anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản bị chiếm đoạt, nhưng yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trong những ngày anh không có xe để đi làm là 5.000.000 đồng. Đề nghị Hội Đồng xét xử xem xét, buộc bị cáo phải bồi thường theo qui định của pháp luật dân sự. Số tiền này bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 13/8/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho anh Nguyễn Nhất N.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc L dụng người bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản của mình, đã lén lút để chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô của người bị hại trị giá 10.200.000 đồng trong lúc người bị hại làm rơi chìa khóa xe và bị cáo đã nhặt được nhưng không cho người bị hại biết, với mục đích trộm cắp tài sản để cầm cố lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là người chủ động và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản vì mục đích tư L, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện bị cáo đã chủ động để hoàn trả lại tài sản bị mất cho người bị hại, tài sản đã được thu hồi, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có việc làm ổn định, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã chuộc lại xe đã cầm cố nhưng chưa trả lại cho người bị hại, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô và trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Nhất N. Đến nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về tài sản bị chiếm đoạt nên không tiếp tục xem xét để giải quyết trong bản án này. Tuy nhiên bị cáo đã chiếm đoạt xe từ ngày 08/5/2019, đến ngày 03/6/2019 Cơ quan điều tra mới giao trả lại xe cho người bị hại, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trong những ngày không có xe để đi làm nói trên là 5.000.000 đồng là phù hợp, cần chấp nhận yêu cầu của người bị hại, tuyên trả số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố

Đà Lạt để trừ vào số tiền bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường (Bị cáo đã thi hành xong phần trách nhiệm dân sự).

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Phạm Văn L 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Đà Lạt để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo khoản 4 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định tại Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, bị cáo có thể sẽ bị Tòa án quyết định không cho hưởng án treo nữa mà buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam..

[3] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Nhất N 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Giao trả số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng do bị cáo tạm nộp theo Biên lai thu số 0001282 ngày 13/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt cho anh Nguyễn Nhất N để thi hành phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình